

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CR, ngày 10 tháng 12 năm 2020

Số: 135/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 298/2020/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà **Lê N D**, sinh năm 1984

HKTT: 209, ấp PS B, xã TL, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn*: Ông **Võ N Đ**, sinh năm 1986

HKTT: 584, KV TT, P. PT, Q. CR, Tp. Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê N D và ông Võ N Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê N D và ông Võ N Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Thống nhất giao cháu Võ Kim N (nữ), sinh 29/10/2009 cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con vì bà D không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Thống nhất không có.

- Về án phí: Bà D tự nguyện chịu 150.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 006419 ngày 16/10/2020. Bà D được nhận lại 150.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Q. CR;
- **UBND PT;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc

